

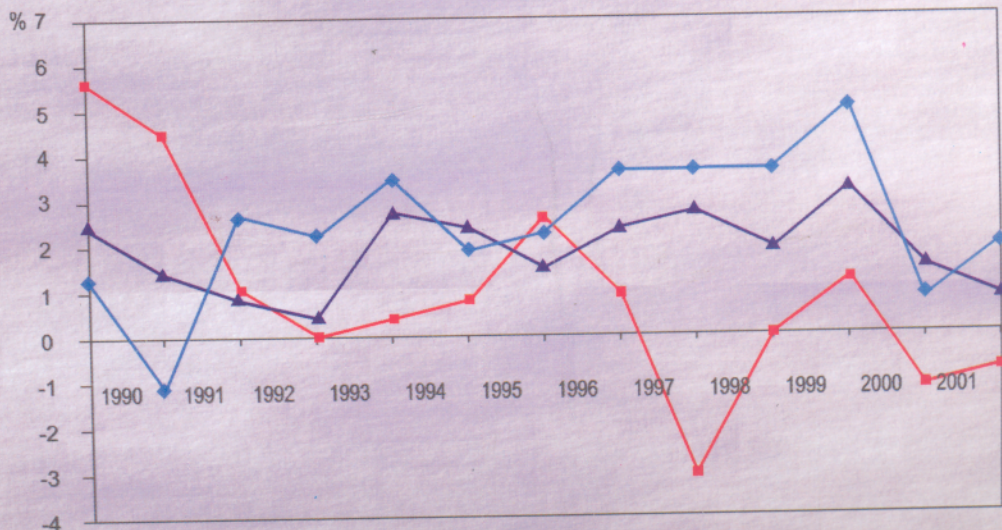


TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN  
KHOA KINH TẾ HỌC

Chủ biên: GS.TS. Nguyễn Trí Đình và PGS.TS. Phạm Thị Quý

Giáo trình

# LỊCH SỬ KINH TẾ



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN  
KHOA KINH TẾ HỌC  
BỘ MÔN LỊCH SỬ KINH TẾ

---

*Chủ biên:* GS. TS. NGUYỄN TRÍ DĨNH VÀ PGS. TS. PHẠM THỊ QUÝ

*Giáo trình*  
**LỊCH SỬ KINH TẾ**

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN  
HÀ NỘI - 2006

trình theo những quan điểm đổi mới của Đảng về kinh tế và gắn với những đổi mới nhận thức về xu thế phát triển của thời đại.

*Giáo trình Lịch sử kinh tế gồm hai phần:*

*Phần I: Lịch sử kinh tế các nước ngoài*

*Phần II: Lịch sử kinh tế Việt Nam*

*Cuốn sách này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển kinh tế của các nước trên thế giới và của Việt Nam. Trong học tập và nghiên cứu, sinh viên sẽ rút ra được những bài học kinh nghiệm từ sự phát triển kinh tế của các nước và nước ta. Đồng thời, từ đặc điểm kinh tế, từ các mô hình kinh tế và xu hướng phát triển kinh tế của các nước trên thế giới và Việt Nam sẽ mở rộng tầm nhìn cho sinh viên.*

*Chủ biên: GS.TS. Nguyễn Trí Dĩnh và PGS. TS. Phạm Thị Quý.*

*Các tác giả tham gia biên soạn cuốn giáo trình này gồm có:*

- GS.TS. Nguyễn Trí Dĩnh viết Chương IV, V, XI, XII, XIII, XIV*
- PGS.TS. Hoàng Văn Hoa và Ths. Lê Tố Hoa viết Chương VIII*
- TS. Chu Thị Lan viết Chương II, XI*
- Ths. Đinh Thị Nhâm và Ths. Lê Quốc Hội viết Chương III, XII*
- PGS.TS. Phạm Thị Quý viết Chương mở đầu, Chương I, X*
- TS. Phạm Huy Vinh và Ths.. Trần Khánh Hưng viết Chương VI, VII, IX*

*Ngoài ra còn có sự đóng góp của Ths. Đỗ Thị Thu Hương trong quá trình sưu tầm tư liệu và trợ giúp hoàn thiện bản thảo.*

*Do điều kiện và thời gian có hạn nên giáo trình có thể còn có những thiếu sót nhất định. Rất mong được sự góp ý xây dựng của bạn đọc để chúng tôi bổ sung và hoàn thiện ở lần xuất bản sau.*

**BỘ MÔN LỊCH SỬ KINH TẾ**

**KHOA KINH TẾ HỌC**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

trình theo những quan điểm đổi mới của Đảng về kinh tế và gắn với những đổi mới nhận thức về xu thế phát triển của thời đại.

Giáo trình Lịch sử kinh tế gồm hai phần:

**Phần I:** Lịch sử kinh tế các nước ngoài

**Phần II:** Lịch sử kinh tế Việt Nam

Cuốn sách này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển kinh tế của các nước trên thế giới và của Việt Nam. Trong học tập và nghiên cứu, sinh viên sẽ rút ra được những bài học kinh nghiệm từ sự phát triển kinh tế của các nước và nước ta. Đồng thời, từ đặc điểm kinh tế, từ các mô hình kinh tế và xu hướng phát triển kinh tế của các nước trên thế giới và Việt Nam sẽ mở rộng tầm nhìn cho sinh viên.

Chủ biên: GS.TS. Nguyễn Trí Dĩnh và PGS. TS. Phạm Thị Quý.

Các tác giả tham gia biên soạn cuốn giáo trình này gồm có:

- GS.TS. Nguyễn Trí Dĩnh viết Chương IV, V, XI, XII, XIII, XIV
- PGS.TS. Hoàng Văn Hoa và Ths. Lê Tố Hoa viết Chương VIII
- TS. Chu Thị Lan viết Chương II, XI
- Ths. Đinh Thị Nhâm và Ths. Lê Quốc Hội viết Chương III, XII
- PGS.TS. Phạm Thị Quý viết Chương mở đầu, Chương I, X
- TS. Phạm Huy Vinh và Ths. Trần Khánh Hưng viết Chương VI, VII, IX

Ngoài ra còn có sự đóng góp của Ths. Đỗ Thị Thu Hương trong quá trình sưu tầm tư liệu và trợ giúp hoàn thiện bản thảo.

Do điều kiện và thời gian có hạn nên giáo trình có thể còn có những thiếu sót nhất định. Rất mong được sự góp ý xây dựng của bạn đọc để chúng tôi bổ sung và hoàn thiện ở lần xuất bản sau.

**BỘ MÔN LỊCH SỬ KINH TẾ**

**KHOA KINH TẾ HỌC**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

## **Chương mở đầu**

# **ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN HỌC LỊCH SỬ KINH TẾ**

## **I. KHÁI NIỆM, VỊ TRÍ VÀ TÁC DỤNG CỦA MÔN HỌC**

### **1. Khái niệm**

Lịch sử kinh tế là một môn khoa học xã hội, nghiên cứu sự phát triển tổng hợp nền kinh tế của một nước (hoặc một số nước) qua các thời kỳ lịch sử hay trong một giai đoạn lịch sử cụ thể.

### **2. Sự hình thành và phát triển của môn học**

Môn lịch sử kinh tế được ra đời từ khi chủ nghĩa tư bản xuất hiện ở Tây Âu. Đến giữa thế kỷ XIX, nó tách khỏi các khoa học lịch sử và khoa học kinh tế để trở thành một môn khoa học độc lập và trưởng thành với cuộc sống riêng của mình.

Trước khi chủ nghĩa Mác ra đời, khoa học lịch sử kinh tế đã được hình thành và phát triển ở các nước tư bản chủ nghĩa: Đức, Anh, Pháp, Hà Lan... Ở các nước đó, có nhiều công trình nghiên cứu về lịch sử kinh tế. Tuy nhiên, do sự chi phối bởi quan điểm tư sản nên những công trình này đã làm mất đi tính khách quan của lịch sử, đã lược bỏ tính chất xã hội trong sự phát triển kinh tế nhằm chứng minh cho tính ưu việt và tính vĩnh hằng của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.

Chủ nghĩa Mác ra đời tạo nên một bước ngoặt cho khoa học xã hội, trong đó có khoa học lịch sử kinh tế. C. Mác và F. Ăngghen đã đặt cơ sở lý luận và phương pháp luận cho khoa học lịch sử kinh tế và đặt nó vào vị trí xứng đáng. C. Mác, F. Ăngghen và V.I. Lênin sau này đều rất chú trọng nghiên cứu lịch sử kinh tế. Lịch sử kinh tế đã thực sự trở thành môn khoa học, ngày càng có ý nghĩa to lớn giúp con người nhận thức đúng đắn về tiến trình phát triển của xã hội loài người.

Từ đó đến nay, khoa học lịch sử kinh tế được phát triển mạnh mẽ ở nhiều nước trên thế giới. Các nước phát triển đều có những bộ sách đồ sộ nghiên cứu rất hệ thống về lịch sử kinh tế của nước mình, và họ cũng quan tâm nghiên cứu rất sâu về lịch sử kinh tế của các nước khác. Đồng thời, các nhà nghiên cứu lịch sử kinh tế đã không ngừng hoàn thiện phương pháp nghiên cứu, để phản ánh và đánh giá sát thực hơn tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế. Năm 1993, hai giáo sư lịch sử kinh tế người Mỹ đã được trao giải thưởng Nobel (Đó là Robert W. Fogel - Khoa Kinh tế học thuộc *University of Chicago* và Douglass C. North - Khoa Kinh tế học thuộc *University of Washington*) về những nghiên cứu mới trong lịch sử kinh tế Mỹ và châu Âu bằng cách áp dụng lý thuyết kinh tế và phương pháp lượng hóa để giải thích những thay đổi kinh tế và thể chế.

Ở nước ta, từ sau Cách mạng tháng Tám đến nay, khoa học lịch sử kinh tế ngày càng được chú trọng. Ấn phẩm về lịch sử kinh tế Việt Nam và thế giới xuất hiện ngày càng nhiều. Trong vòng vài ba thập kỷ gần đây, nhiều Viện nghiên cứu đã tập trung nghiên cứu về lịch sử kinh tế, đặc biệt nghiên cứu về lịch sử kinh tế Việt Nam thời kỳ đổi mới. Từ 1967, Trường Đại học Kinh tế kế hoạch (nay là Đại học Kinh tế quốc dân) đã thành lập Bộ môn Lịch sử kinh tế để nghiên cứu và giảng dạy lịch sử kinh tế cho sinh viên bậc đại học, sau đại học.

### 3. Vị trí môn học

Lịch sử kinh tế giữ một vị trí quan trọng trong cơ cấu kiến thức của sinh viên chuyên ngành kinh tế. Đây là một môn học kinh tế cơ sở, trang bị những kiến thức kinh tế chung, tổng hợp, tạo "nền" để sinh viên tiếp thu kiến thức chuyên ngành tốt hơn. Thực tế, nếu thiếu kiến thức lịch sử kinh tế thì sinh viên sẽ có "lỗ hổng" về lý luận kinh tế và có thể có những sai lầm trong hoạt động thực tiễn.

### 4. Tác dụng của môn học

Môn lịch sử kinh tế ngày càng trở nên cần thiết trong nội dung kiến thức trang bị cho sinh viên. Nó góp phần nâng cao trình độ nhận thức cho sinh viên về kinh tế - xã hội.

### **a. Nâng cao trình độ lý luận kinh tế**

Những kiến thức về lịch sử kinh tế giúp cho sinh viên nắm vững lý luận kinh tế cơ bản sâu sắc hơn và phong phú hơn trên cơ sở thực tiễn. Nghiên cứu đời sống kinh tế, điều kiện phát triển của xã hội, sự sản xuất ra của cải vật chất chính là cơ sở khoa học trong việc xây dựng hệ thống lý luận kinh tế của C. Mác và F. Ăngghen. Chính các tài liệu lịch sử kinh tế đã giúp C. Mác và F. Ăngghen chứng minh một cách tuyệt diệu lý luận kinh tế của mình và phát hiện ra những quy luật phát sinh, phát triển của chủ nghĩa tư bản cũng như những mâu thuẫn trong đời sống kinh tế - xã hội ở các nước tư bản.

Ngày nay, từ nghiên cứu những diễn biến sinh động của thực tiễn lịch sử kinh tế của các nước trên thế giới, một số nhà kinh tế học đã đúc kết, xây dựng các lý thuyết phát triển kinh tế làm phong phú thêm kho tàng học thuyết kinh tế và có ý nghĩa chỉ đường cho thực tiễn xây dựng phát triển kinh tế của nhiều nước.

### **b. Nắm bắt và học tập những kinh nghiệm trong xây dựng và phát triển kinh tế**

Việc học tập lịch sử kinh tế sẽ giúp sinh viên nắm được những bài học kinh nghiệm về xây dựng, quản lý kinh tế của các nước và nước ta. Những bài học kinh nghiệm này được rút ra từ những thành công và hạn chế (thậm chí từ những thất bại cũng có thể rút ra được những bài học quý giá). Từ đó giúp sinh viên hiểu được nguyên tắc kế thừa và phát triển trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế ở nước ta, vì hiện tại là sự phát triển cao của quá khứ. C. Mác đã viết: "Mỗi hiện tượng xuất hiện đều nhất thiết phải từ trên một nền tảng kinh tế nhất định trực tiếp sẵn có, do quá khứ để lại"<sup>1</sup>. Nghiên cứu lịch sử kinh tế, sinh viên sẽ nhận thức được xu hướng và đặc điểm phát triển kinh tế của thế giới.

Việc nghiên cứu lịch sử kinh tế của các nước cho thấy, Việt Nam có thể phát huy được lợi thế của một nước đi sau, thực hiện mô hình phát triển rút ngắn và đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Như vậy, nghiên cứu lịch sử kinh tế sẽ giúp cho sinh viên nhận biết các

<sup>1</sup> C. Mác, "Ngày 18 tháng Sương mù của Lui Bônápac". Nxb Sự thật, Hà Nội, 1961, tr. 13.

mô hình phát triển kinh tế và xu hướng phát triển chủ yếu của các nước trên thế giới và nước ta để mở rộng thêm "tâm nhìn" cho sinh viên.

**c. Bồi dưỡng quan điểm lịch sử, quan điểm thực tiễn và nâng cao lập trường tư tưởng cho sinh viên**

Nghiên cứu toàn bộ lịch sử phát triển kinh tế, sinh viên mới có thể nhận thức được các vấn đề kinh tế một cách cơ bản và khách quan nhất. V.I. Lênin đã chỉ rõ: "Muốn đề cập tới vấn đề một cách đúng đắn, nghiêm chỉnh, chắc chắn thì trước hết phải nhìn toàn bộ lịch sử phát triển của nó"<sup>1</sup>.

Có nắm được điều kiện lịch sử cụ thể thì người học mới hiểu rõ và vận dụng phù hợp kinh nghiệm từ lịch sử. Như vậy, việc học tập và nghiên cứu lịch sử kinh tế sẽ bồi dưỡng cho sinh viên quan điểm lịch sử và quan điểm thực tiễn.

Đồng thời, qua học tập và nghiên cứu lịch sử kinh tế, sinh viên sẽ nhận thức rõ hơn cơ sở khoa học và thực tiễn trong đường lối, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước, từ đó có tư duy khoa học để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong chuyên môn nghiệp vụ của mình.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA MÔN HỌC

### 1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của lịch sử kinh tế là sự phát triển của quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất.

Lịch sử phát triển của xã hội loài người là lịch sử kế tiếp nhau của các phương thức sản xuất. Mỗi phương thức sản xuất bao gồm hai mặt có quan hệ biện chứng với nhau là quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất, mà quan hệ sản xuất là hình thức và lực lượng sản xuất là nội dung của quá trình sản xuất xã hội.

Lịch sử kinh tế nghiên cứu sự phát triển của quan hệ sản xuất vì quan hệ sản xuất là cơ sở kinh tế của một hình thái kinh tế - xã hội và biểu hiện tính chất xã hội của nền kinh tế. Nó cũng là tiêu thức để phân

<sup>1</sup> V.I. Lênin, *Vấn đề Nhà nước*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1960, tr. 73.



biệt sự khác nhau giữa các hình thái kinh tế - xã hội. Khi quan hệ sản xuất thay đổi thì xã hội cũng biến đổi từ hình thái này sang hình thái khác. Nghiên cứu về quan hệ sản xuất, lịch sử kinh tế phải tìm ra mối quan hệ bản chất, phản ánh đặc trưng của các hình thái kinh tế - xã hội. Đồng thời, lịch sử kinh tế phải làm rõ vai trò của quan hệ sản xuất với sự phát triển của lực lượng sản xuất (mở đường hay kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất). Thực tế, với một chế độ xã hội khi đặt trong điều kiện cụ thể có thể tồn tại nhiều loại hình quan hệ sản xuất cùng tác động đến sự phát triển của lực lượng sản xuất. Do vậy, lịch sử kinh tế cần tìm ra loại hình quan hệ sản xuất nào đang đóng vai trò tích cực với sự phát triển của nền kinh tế và còn phù hợp với quy luật khách quan.

Lịch sử kinh tế nghiên cứu sự phát triển của lực lượng sản xuất, vì lực lượng sản xuất nói lên trình độ phát triển kinh tế và là tiêu thức để phân biệt sự khác nhau giữa các thời đại. Đánh giá về trình độ phát triển của nền kinh tế, lịch sử kinh tế cần dựa vào nhiều tiêu thức khác nhau như: trình độ của người lao động, công cụ lao động, sự phát triển của các ngành kinh tế, sự phân công lao động xã hội v.v...

Lịch sử kinh tế nghiên cứu lực lượng sản xuất không phải chỉ để hiểu rõ bản thân sự phát triển của lực lượng sản xuất mà phải làm rõ ý nghĩa kinh tế - xã hội của nó, đồng thời chỉ ra sự tác động qua lại với quan hệ sản xuất. C. Mác đã từng chỉ ra rằng: "Cái cối xay quay bằng tay đưa lại xã hội có lãnh chúa, cái cối xay chạy bằng hơi nước đưa lại xã hội có nhà tư bản công nghiệp"<sup>1</sup>. Tuy nhiên, lực lượng sản xuất được phát triển nhanh hay chậm về số lượng, chất lượng cũng như hiệu quả hay không là phụ thuộc rất nhiều vào quan hệ sản xuất có phù hợp với nó hay không. Nếu giữa chúng có mối quan hệ phù hợp, lực lượng sản xuất sẽ có những điều kiện thuận lợi để phát triển. Ngược lại, nếu quan hệ sản xuất không phù hợp với lực lượng sản xuất, không chỉ khi quan hệ sản xuất cũ lỗi thời mà ngay cả khi quan hệ sản xuất tiên tiến hơn so với lực lượng sản xuất, thì cũng sẽ cản trở và kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Thực tế, nếu quan hệ sản xuất được đổi mới, hoàn thiện cho phù hợp với lực lượng sản xuất thì khi đó quá trình biến đổi, tích lũy về lượng của lực lượng sản xuất sẽ nhanh hơn. Mâu thuẫn giữa chúng nếu

<sup>1</sup> C. Mác, F. Ăngghen, *Tuyển tập, tập 1. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980, tr. 380.*

được giải quyết kịp thời sẽ tạo ra bước phát triển mới đối với lực lượng sản xuất. Đồng thời, quá trình phát triển của lực lượng sản xuất cũng tuân theo những quy luật vận động nội tại, khách quan của nó. Con người chỉ có thể tác động tự giác hoặc tự phát để thúc đẩy hay kìm hãm sự phát triển của nó tùy theo khả năng nhận thức và cơ sở khoa học của hành động.

Trong nghiên cứu, lịch sử kinh tế còn đề cập đến một số yếu tố thuộc kiến trúc thượng tầng như đường lối chính sách, luật pháp của nhà nước... để góp phần làm rõ đối tượng nghiên cứu.

Lịch sử kinh tế có quan hệ chặt chẽ với kinh tế chính trị. Mối quan hệ giữa kinh tế chính trị và lịch sử kinh tế là mối quan hệ giữa cái trừu tượng và cái cụ thể. Nếu kinh tế chính trị nghiên cứu các quy luật và phạm trù kinh tế của các phương thức sản xuất, thì lịch sử kinh tế nghiên cứu những hoạt động cụ thể của những quy luật và phạm trù ấy trong thực tiễn kinh tế - xã hội ở những nước khác nhau và trong những giai đoạn phát triển riêng biệt của chúng.

Lịch sử kinh tế còn quan hệ chặt chẽ với môn thông sử. Đối tượng nghiên cứu của thông sử là toàn bộ các sự kiện, hiện tượng trong đời sống xã hội, nhưng chủ yếu tập trung nghiên cứu các sự kiện chính trị, xã hội, còn các sự kiện kinh tế chưa được nghiên cứu sâu và hệ thống. Lịch sử kinh tế chủ yếu nghiên cứu các vấn đề kinh tế, vấn đề sản xuất vật chất của xã hội. Do vậy, có thể nói mối quan hệ giữa thông sử và lịch sử kinh tế là mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng.

Lịch sử kinh tế còn có mối liên hệ chặt chẽ với các môn học kinh tế chuyên ngành (nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, thương nghiệp, tài chính, tiền tệ), nhưng lịch sử kinh tế không chú trọng nghiên cứu các khía cạnh về tổ chức và quản lý, mà chỉ nghiên cứu xem xét dưới giác độ của lịch sử kinh tế ngành và trong mối quan hệ với sự phát triển tổng hợp nền kinh tế.

## 2. Nhiệm vụ của môn học

- Lịch sử kinh tế có nhiệm vụ phản ánh thực tiễn sự phát triển kinh tế của các nước một cách khoa học và trung thực.